

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất cho máy xét nghiệm của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
  - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
  - SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
- Nhận qua email: [ttythiephoa24007@gmail.com](mailto:ttythiephoa24007@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 03 tháng 10 năm 2024 đến trước ngày 18 tháng 10 năm 2024. <sup>(2)</sup>

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư, hoá chất chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất xét nghiệm PT	-Hóa chất đo thời gian Prothrombin (PT) Thuốc thử gồm Thromboplastin tổ chức từ não thỏ, ion calci và đệm. Chất ổn định và chất bảo quản chứa 0,05% Natri azide. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	900	ml
2	Hóa chất xét nghiệm APTT	- Hóa chất đo thời gian thromboplastin (APTT) - Thuốc thử Gồm các phospholipid tinh chế (từ gà và lợn); các hạt hoạt chất microsilica, đệm, chất ổn định và chất bảo quản 0.02% Natri azide. - CaCl2 (0.02M) gồm chất đệm, chất bảo quản 0.05% Natri azide. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	700	ml
3	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	- Hóa chất để đo Fibrinogen: Thuốc thử dạng đông khô, chứa thrombin bò, khoảng 75 NIH U/ml, đệm, chất ổn định và chất bảo quản. Thuốc thử có thể dùng được cho kỹ thuật đo quang hoặc đo cơ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	300	ml
4	Hóa chất kiểm tra mức 1	-Hóa chất chứa huyết tương người, đệm và chất ổn định được đông khô để bảo toàn các thành phần. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	80	ml
5	Hóa chất kiểm tra mức 2	-Hóa chất chứa huyết tương người, đệm và chất ổn định đông khô trong đó các yếu tố II, VII, IX và X được cắt giảm chọn lọc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	80	ml
6	Dung dịch pha loãng chạy Fibrinogen	- Hóa chất pha loãng chạy Fibrinogen. - Thành phần: Imidazole, 30mmol/L, and sodium chlôide, 125mmol/L. Sodium azide, 0.1% đóng vai trò là chất bảo quản, pH 7.35. Imidazol buffer được sản xuất ở dạng lỏng và sẵn sàng sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	720	ml
7	Nước rửa máy	Thành phần: Dung dịch kiềm khử tạp nhiễm chứa <1% KOH. Dùng cho xét nghiệm in vitro	720	ml



8	Khay phản ứng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Công đo sử dụng trên hệ thống máy đông máu tự động. Tương thích với máy đông máu Destiny Plus/Tcoag</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	1,000	Khay
9	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học XS800i		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng để pha loãng máu, đo số lượng và kích cỡ của hồng cầu và tiểu cầu</li> <li>- Thành phần: NaCl≤9.4%, Buffer≤1.6%, Anti-Microbial Agent≤1.0%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	2,000	Lít
10	Hóa chất ly giải hồng cầu cho máy huyết học XS800i		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học</li> <li>- Thành phần: Non-ionic Surfactant &lt;0.2%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	135	Lít
11	Hóa chất nhuộm thành phần bạch cầu cho máy huyết học XS800i		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng để nhuộm tế bào để đếm 5 thành phần bạch cầu</li> <li>- Thành phần: Ethylene glycol &gt; 90%, Polymethine dye &lt; 0.006%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	2,268	ml
12	Hóa chất đếm nồng độ huyết sắc tố cho máy huyết học XS800i		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu</li> <li>- Thành phần: Quaternary Ammonium Salt&lt;10%, Sodium Lauryl, Sulfate &lt;1.5%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	35	Lít
13	Nước rửa máy huyết học cho máy huyết học XS800i		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là chất tẩy kiềm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học.</li> <li>- Thành phần: Sodium Hypochlorite 5%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>	400	ml
14	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học XS800i mức		<ul style="list-style-type: none"> <li>Máu chuẩn 5 thành phần cho các dòng máy huyết học của hãng Sysmex và Mindray XT/XS/XE/XN/XN-Lseries.</li> <li>- Thành phần: Hồng cầu của người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng với chất bảo quản. Khi chưa mở nắp ổn định đến khi hết hạn ở</li> </ul>	45	ml

	thấp	nhiệt độ 2-8°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
15	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học XS800i mức trung bình	Máu chuẩn 5 thành phần cho các dòng máy huyết học của hãng Sysmex và Mindray XT/XS/XE/XN/XN-L-series. - Thành phần: Hồng cầu của người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng với chất bảo quản. Khi chưa mở nắp ổn định đến khi hết hạn ở nhiệt độ 2-8°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	45	ml
16	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học XS800i mức cao	Máu chuẩn 5 thành phần cho các dòng máy huyết học của hãng Sysmex XT/XS/XE/XN/XN-L-series. - Thành phần: Hồng cầu của người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng với chất bảo quản. Khi chưa mở nắp ổn định đến khi hết hạn ở nhiệt độ 2-8°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	45	ml
17	Hóa chất pha loãng cho máy huyết học Mek- 7300	Dung dịch pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần: - Organic buffer < 0,1 % - Sodium salts < 1,0 % - Natrium azide < 0.05% Độ pH: 6.95 ± 0.10 Điện trở suất: 58.5 ± 6.0 Ohm.cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	2,500	Lít
18	Hóa chất pha vỡ hồng cầu ( Đo hemoglobin) cho máy huyết học Mek-7300	Dung dịch phá vỡ tế bào hồng cầu đo Hemoglobin. Thành Phần: - Ammonium salts < 3,0% - Ammonium oxalate < 3,0 % - Potassium cyanide < 0,1 % Độ pH: 8.00 ± 0.50 Điện trở suất: 33.0 ± 6.0 Ohm.cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	25,000	ml

19	Hóa chất ly giải phân tách 5 thành phân bạch cầu cho máy huyết học Mek-7300	Dung dịch ly giải phân tách 5 thành phân bạch cầu trong xét nghiệm huyết học. Thành phần: Sodium salts < 1,0% Surfactant < 2,0% Độ pH: 8.50 ± 0.50 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	22,000	ml
20	Hóa chất rửa máy thường quy cho máy huyết học Mek-7300	Dung dịch rửa thường quy dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: - Organic buffer < 0.5% - Sodium salts < 2,0 % - Proteolytic enzyme < 0,5 % - Preservative < 0.05% - Độ pH: 7.20 ± 0.10 - Điện trở suất: 70.0 ± 6.0 Ohm.cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	150	lít
21	Hóa chất rửa máy đậm đặc cho máy huyết học Mek-7300	Dung dịch rửa đậm đặc dùng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Sodium hypochloride <4.0% Độ pH: 12.50 ± 0.50 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	60	Lít
22	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học Mek-7300 mức thấp, mức trung bình, mức cao	Dùng để kiểm chuẩn máy huyết học 5 thành phân Bạch cầu 3 mức: mức thấp, mức trung bình, mức cao. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	100	ml
23	Thuốc thử xét nghiệm điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH) cho máy xét	Dung dịch thuốc thử xét nghiệm điện giải cho kết quả phân tích 5 thông số: K <sup>+</sup> , Na <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> , Ca <sup>2+</sup> , pH; - Thể tích ≥ 1000ml/ Hộp - STDA: 650ml: K <sup>+</sup> : 4.0 mmol/l, CV: ≤1.0%, Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc	30	Hộp



	<p>±0.08mmol/l; Na+: 140 mmol/l, CV ≤1.0%. Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±2.0mmol/l; Cl-: 100 mmol/l, CV ≤1.0%. Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±2.0mmol/l; Ca2+:1.0mmol/l, CV: ≤3.0%, Độ tuyến tính ≤3.0% hoặc ±0.04mmol/l; pH ≤2.0%. Độ tuyến tính ≤5.0% ; bình chứa thải.</p> <p>- STDB: 350ml, K+: 8.0 mmol/l, Na+: 110.0 mmol/l, Cl-: 70.0 mmol/l, Ca2+:2.0 mmol/l</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>		
24	<p>Dung dịch kiểm chứng điện giải 3 mức nghiệm điện giải Fortress</p> <p>- Thể tích: ≥ (10x2ml + 10x2ml + 10x2ml)/ Hộp</p> <p>Thành phần: Organic buffer: &lt;0.1%, Inorganics salt:&lt;1.0%, Preservative:&lt;0.05%, Deionized Water; Gồm:</p> <p>- mức 1: K+: 2.9 (±0.3) mmol/l, Na+: 115.0(±5.0) mmol/l, Cl-:82.0(±6.0) mmol/l, Ca2+:1.94(±0.3)mmol/l;</p> <p>- Mức 2: K+: 3.8 (±0.3)mmol/l, Na+: 140.0 (±5.0)mmol/l, Cl-: 101.0 (±5.0)mmol/l, Ca2+:1.27(±0.2)mmol/l;</p> <p>- Mức 3: K+: 5.7 (±0.3)mmol/l, Na+: 159.0 (±5.0) mmol/l, Cl-:124.0 (±5.0)mmol/l, Ca2+: 0.82(±0.2)mmol/l</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	2	Hộp
25	<p>Dung dịch chuẩn Ion đồ cho máy xét nghiệm điện giải Fortress</p> <p>Dung dịch chuẩn Ion đồ.</p> <p>Thành phần: K+: 5.0 ±0.1 mmol/l, Na+: 145 ± 2 mmol/l, Cl-: 105 ± 2 mmol/l, Ca2+:1.3 ± 0.1mmol/l</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	100	ml
26	<p>Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm điện giải Fortress</p> <p>Dung dịch rửa máy ion đồ 5 thông số Na/K/Cl/Ca/pH.</p> <p>Thành phần: Buffer, Preservative, Proteolytic enzymes</p>	300	ml
27	<p>Hoá chất dùng cho máy xét nghiệm điện giải</p> <p>Dung dịch chắm điện cực chung pH, Na, Cl.</p> <p>Thành phần: Buffer&lt;0.5%, Potassium salt&lt;6%, Deionized Water</p>	15	ml

	Fortress				
28	Điện cực Na cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực Na dùng để đo nồng độ Na trong máy phân tích điện giải.	1	Cái	
29	Điện cực K cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực K dùng để đo nồng độ K trong máy phân tích điện giải.	1	Cái	
30	Điện cực Ca cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực Ca dùng để đo nồng độ Ca trong máy phân tích điện giải.	1	cái	
31	Điện cực Cl cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực Cl dùng để đo nồng độ Cl trong máy phân tích điện giải.	1	Cái	
32	Điện cực pH cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực pH dùng để đo nồng độ pH trong máy phân tích điện giải.	1	Cái	
33	Điện cực tham chiếu cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Điện cực Reference dùng để đo nồng độ tham chiếu trong máy phân tích điện giải.	1	Cái	
34	Dung dịch điện cực Ref dùng cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Dung dịch châm điện cực tham chiếu Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> , Ca <sup>2+</sup> , pH. Thành phần: Buffer < 0.5%, Potassium salt < 6%, Deionized Water	15	ml	

35	Dùng dịch trắng điện cực Na cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Dùng để kích hoạt điện cực Na và cải thiện độ nhạy và độ ổn định của điện cực. Thành phần: Organic buffer<0.1%, Tensioactive<1.0%, Preservative<0.05%, Deionized water	100	ml
36	Dùng dịch điện cực K dùng cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Dùng dịch châm điện cực Kali. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water	15	ml
37	Dùng dịch điện cực Ca cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Dùng dịch châm điện cực Canxi. Thành phần: Buffer<0.5%, Potassium salt<6%, Deionized Water	15	ml
38	Dây bơm cho máy điện giải cho máy xét nghiệm điện giải Fortress	Dây bơm cho máy điện giải	2	Cái
<b>Tổng 38 danh mục</b>				



2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - TTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;



# Mẫu báo giá BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2024 .

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



## **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.